



DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Hiệu chuẩn - Khoa Vi sinh**

Laboratory: **Calibration laboratory - Microbiology Department**

Tổ chức/ Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện Bạch Mai**

Organization: **Bach Mai Hospital**

Số hiệu/ Code: **VILAS 883**

Chuẩn mực công nhận : **ISO/IEC 17025:2017**
Accreditation criteria

Lĩnh vực: **Đo lường - Hiệu chuẩn**

Field: **Measurement - Calibration**

Người quản lý: **Trương Thái Phương**

Laboratory manager: **Truong Thai Phuong**

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Từ ngày /12/2025 đến ngày 28/12/2030**

Địa chỉ: **Số 78 Đường Giải Phóng, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội, Việt Nam**
Address: **78 Giai Phong Street, Kim Lien ward, Ha Noi city, Viet Nam**

Địa điểm: **Số 78 Đường Giải Phóng, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội, Việt Nam**
Location: **78 Giai Phong Street, Kim Lien ward, Ha Noi city, Viet Nam**

Điện thoại/ Tel: **+84 869587694**

Email: **visinhbm@gmail.com**

Website: **www.bachmai.gov.vn**

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED CALIBRATION***VILAS 883****Lĩnh vực hiệu chuẩn: Dung tích***Field of calibration: Volume*

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ^{1/} <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)^{1/}</i>
1.	Micropipette	20 µL	QTKT-HCPP.01 ver1.2	0,6 µL
		50 µL		1,0 µL
		100 µL		1,2 µL
		200 µL		1,7 µL
		500 µL		2,0 µL
		1 000 µL		2,3 µL

Ghi chú/ Note:QTKT-HCPP.01: Quy trình hiệu chuẩn do PTN xây dựng/ *Laboratory developed calibration procedures*

⁽¹⁾ Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, thường dùng hệ số phủ $k=2$ và công bố tối đa tới 2 chữ số có nghĩa. *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, usually using a coverage factor $k=2$ and expressed with maximum 2 significance digits.*

Trường hợp Phòng Hiệu chuẩn- Khoa Vi sinh thuộc Bệnh viện Bạch Mai cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn thì Phòng Hiệu chuẩn- Khoa Vi sinh thuộc Bệnh viện Bạch Mai phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Calibration laboratory-Microbiology Department belong to Bach Mai Hospital that provides calibration services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

